

Số: 02/2026/QĐST- DS

Phú Thọ, ngày 07 tháng 01 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2025/TLST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Khu L, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đông H1**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khu Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và Bị đơn ông Nguyễn Đông H1 đều xác nhận tính đến ngày 30/12/2025, ông H1 còn nợ chưa thanh toán cho bà H tổng số tiền cả nợ gốc và nợ lãi là **427.000.000 đồng** (*Bốn trăm hai mươi bảy triệu đồng*) theo Hợp đồng giấy vay tiền cá nhân đề ngày 10/3/2025. Nay các bên thống nhất thoả thuận ông Nguyễn Đông H1 phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị H toàn bộ số tiền **427.000.000 đồng** (*Bốn trăm hai mươi bảy triệu đồng*).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Hai bên thống nhất thoả thuận về thời hạn trả nợ như sau: Hàng tháng, ông Nguyễn Đông H1 sẽ trả nợ cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) cùng tiền lãi với mức lãi suất theo đúng thỏa

thuận trong Hợp đồng là 0,75%/tháng/số tiền nợ gốc. Thời hạn trả nợ bắt đầu tính từ ngày 01/01/2026 cho đến khi ông Nguyễn Đông H1 thực tế thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Đông H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Đông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.270.000 đồng (*Năm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ (Phòng Giám đốc kiểm tra - TTr & THA);
- VKSND Khu vực 7 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên Hòa

